

Số: 16/QĐ-TTCNTT-TT

Quảng Bình, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh đạt điều kiện cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 04 năm 2019**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-STTTT ngày 30/11/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-SGDĐT ngày 11/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc cho phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tin học tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-SGDĐT ngày 17/5/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ sát hạch công nghệ thông tin cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Theo đề nghị của Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 04 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 212 thí sinh Khóa 04 năm 2019, kỳ thi ngày 18-19/5/2019 tại Hội đồng thi Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình (có danh sách thí sinh và kết quả thi kèm theo).

Điều 2. Giao phòng Đào tạo và Truyền thông quản lý, tổ chức cấp phát chứng chỉ cho thí sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng các phòng có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Huế

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 04/2019, NGÀY THI 18-19/5/2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-TTCNTT-TT ngày 23 tháng 5 năm 2019
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
1	cb19k4_001	Lê Đình	An	12/04/1991	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
2	cb19k4_002	Hoàng Tuấn	Anh	17/08/1991	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
3	cb19k4_003	Lê Lâm	Anh	07/09/1997	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
4	cb19k4_004	Lê Thị	Anh	02/09/1991	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
5	cb19k4_005	Phạm Thị Vân	Anh	25/07/1990	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
6	cb19k4_006	Trần Hoàng	Anh	04/07/1992	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
7	cb19k4_007	Lê Thị Ngọc	Ánh	06/09/1996	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
8	cb19k4_008	Nguyễn Thị Nguyệt	Ánh	24/07/1984	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
9	cb19k4_009	Nguyễn Thị Kim	Bắc	19/11/1979	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
10	cb19k4_010	Nguyễn Thanh	Bảy	07/12/1971	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
11	cb19k4_011	Hoàng Thị	Bé	24/04/1992	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
12	cb19k4_012	Phạm Thị	Bé	14/01/1993	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
13	cb19k4_013	Phan Thị	Bình	25/11/1989	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
14	cb19k4_014	Đàm Thị	Châu	20/06/1982	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
15	cb19k4_015	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	30/10/1982	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
16	cb19k4_016	Tưởng Thị Kim	Cúc	06/12/1984	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
17	cb19k4_017	Giả Mạnh	Cường	11/11/1991	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
18	cb19k4_018	Phan Mạnh	Cường	02/09/1993	Hà Tĩnh	8,3	8,0	Đạt
19	cb19k4_019	Nguyễn Thanh	Đạt	11/10/1984	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
20	cb19k4_020	Đình Xuân	Dự	20/02/1972	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
21	cb19k4_021	Nguyễn Anh	Đức	22/09/1986	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
22	cb19k4_022	Nguyễn Trung	Đức	11/03/1991	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
23	cb19k4_023	Đặng Tiến	Dũng	22/02/1995	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
24	cb19k4_024	Nguyễn Anh	Dũng	13/06/1990	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
25	cb19k4_025	Nguyễn Thái	Dương	22/09/1996	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
26	cb19k4_026	Lê Thị	Duyên	16/09/1990	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
27	cb19k4_027	Phạm Thị Mỹ	Duyên	24/10/1988	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
28	cb19k4_028	Hồ Thị Lài	Giang	15/07/1984	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
29	cb19k4_029	Nguyễn Hương	Giang	27/04/1990	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
30	cb19k4_030	Đặng Thị Thu	Hà	23/08/1991	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
31	cb19k4_031	Đình Thị	Hà	09/12/1994	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
32	cb19k4_032	Hoàng Thị	Hà	20/10/1984	Hà Tĩnh	7,5	9,0	Đạt
33	cb19k4_033	Hoàng Thu	Hà	21/12/1975	Thái Bình	7,5	8,5	Đạt
34	cb19k4_034	Nguyễn Thị Hồng	Hà	24/12/1991	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt
35	cb19k4_035	Nguyễn Thị Thu	Hà	02/01/1974	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
36	cb19k4_036	Nguyễn Thị Thu	Hà	06/09/1991	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
37	cb19k4_037	Nguyễn Thị Thu	Hà	12/09/1993	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
38	cb19k4_038	Nguyễn Thị Thu	Hà	15/03/1989	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
39	cb19k4_039	Phạm Thị Hồng	Hà	15/10/1985	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
40	cb19k4_040	Phan Thị	Hà	02/04/1984	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
41	cb19k4_041	Phan Thị Thu	Hà	23/12/1991	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
42	cb19k4_042	Phan Thị Thu	Hà	24/11/1992	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
43	cb19k4_043	Trần Thị Ngọc	Hà	19/09/1991	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
44	cb19k4_044	Nguyễn Thị	Hải	28/12/1994	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
45	cb19k4_045	Nguyễn Thị Việt	Hải	19/11/1977	Nghệ An	7,9	8,5	Đạt
46	cb19k4_046	Nguyễn Tiến	Hải	16/05/1982	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
47	cb19k4_047	Hoàng Thị Thu	Hằng	17/05/1990	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
48	cb19k4_048	Lê Thị Thúy	Hằng	05/08/1995	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
49	cb19k4_049	Nguyễn Thị	Hằng	28/08/1983	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
50	cb19k4_050	Phạm Thị	Hằng	25/06/1997	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
51	cb19k4_051	Phạm Thị Lệ	Hằng	09/01/1992	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
52	cb19k4_052	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	10/03/1991	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
53	cb19k4_054	Nguyễn Thị Thủy	Hạnh	04/08/1984	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
54	cb19k4_055	Chu Thị	Hậu	12/10/1994	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
55	cb19k4_056	Nguyễn Thị	Hiền	10/10/1977	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
56	cb19k4_057	Phan Thị Thu	Hiền	02/10/1983	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
57	cb19k4_058	Nguyễn Công	Hiếu	10/05/1982	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
58	cb19k4_059	Nguyễn Thị	Hoa	16/08/1989	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
59	cb19k4_060	Nguyễn Thị Phương	Hoa	03/12/1995	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
60	cb19k4_061	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	20/06/1992	Quảng Bình	9,6	9,5	Đạt
61	cb19k4_062	Cao Thị	Hòa	09/06/1994	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
62	cb19k4_063	Nguyễn Thị Phúc	Hòa	19/09/1973	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
63	cb19k4_064	Phan Thị Xuân	Hòa	28/06/1991	Hà Tĩnh	9,2	9,0	Đạt
64	cb19k4_065	Nguyễn Thị Thu	Hoài	13/03/1992	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
65	cb19k4_066	Trần Thị Thu	Hoài	23/09/1991	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
66	cb19k4_067	Phạm Ngọc	Hoàn	26/12/1993	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
67	cb19k4_068	Phan Thị	Hoàn	15/08/1992	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
68	cb19k4_069	Cao Thị	Hợi	08/10/1983	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
69	cb19k4_070	Cao Thị Hoa	Hồng	04/04/1972	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
70	cb19k4_071	Mai Thị Thanh	Hồng	14/01/1974	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
71	cb19k4_072	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	19/06/1976	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
72	cb19k4_073	Cao Thị Mỹ	Huế	28/01/1994	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
73	cb19k4_074	Nguyễn Thị	Huế	20/02/1992	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
74	cb19k4_075	Nguyễn Thị	Huệ	13/02/1984	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
75	cb19k4_076	Nguyễn Thị Thu	Huệ	20/10/1991	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
76	cb19k4_077	Nguyễn Thị	Huệ	18/10/1994	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
77	cb19k4_078	Nguyễn Thế	Hùng	12/06/1966	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
78	cb19k4_079	Nguyễn Văn	Hùng	16/10/1986	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
79	cb19k4_080	Võ Mạnh	Hùng	18/11/1972	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
80	cb19k4_081	Đinh Thị Lan	Hương	12/04/1988	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
81	cb19k4_082	Nguyễn Thị Thanh	Hương	28/01/1988	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
82	cb19k4_083	Phan Thị	Hương	17/05/1992	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
83	cb19k4_084	Võ Thị Thu	Hường	17/02/1982	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
84	cb19k4_085	Lâm Vũ	Huy	27/09/1987	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
85	cb19k4_086	Trần Thị Thanh	Huyền	20/02/1992	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
86	cb19k4_087	Trần Phúc	Lai	03/02/1987	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
87	cb19k4_088	Phan Thị	Lài	11/11/1978	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
88	cb19k4_089	Lê Thị Giang	Lam	08/07/1985	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
89	cb19k4_090	Phạm Thị Hồng	Lam	23/03/1996	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
90	cb19k4_091	Mai Xuân	Lâm	17/12/1994	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
91	cb19k4_092	Đinh Thị	Lan	13/03/1997	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
92	cb19k4_093	Nguyễn Thị	Lan	27/07/1995	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
93	cb19k4_094	Phan Thị Hương	Lan	20/06/1993	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
94	cb19k4_095	Trịnh Thị Thu	Lan	22/06/1992	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
95	cb19k4_096	Nguyễn Thị	Lệ	09/08/1987	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
96	cb19k4_097	Trần Thị Diệu	Liên	20/09/1981	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
97	cb19k4_098	Trần Thị Phương	Liều	02/10/1984	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
98	cb19k4_099	Phạm Thị	Liệu	20/08/1984	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
99	cb19k4_100	Đinh Thị Thùy	Linh	27/02/1994	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
100	cb19k4_101	Hoàng Thị Thùy	Linh	10/06/1994	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
101	cb19k4_102	Ngô Đình Mỹ	Linh	19/03/1994	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
102	cb19k4_103	Nguyễn Anh	Linh	08/02/1974	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
103	cb19k4_104	Nguyễn Mạnh	Linh	05/10/1992	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
104	cb19k4_105	Nguyễn Phương	Linh	10/02/1993	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
105	cb19k4_106	Nguyễn Thị	Linh	07/11/1990	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
106	cb19k4_107	Nguyễn Thị Thùy	Linh	21/06/1993	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
107	cb19k4_108	Đinh Thị Ngọc	Loan	08/03/1995	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
108	cb19k4_109	Nguyễn Thị	Loan	21/07/1987	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
109	cb19k4_110	Nguyễn Thị Thanh	Loan	17/04/1990	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
110	cb19k4_111	Phạm Thị Ngọc	Lỗi	16/12/1991	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
111	cb19k4_112	Nguyễn Quốc	Lương	19/01/1992	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
112	cb19k4_113	Dương Trang	Ly	20/01/1990	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
113	cb19k4_114	Nguyễn Thị	Lý	05/01/1985	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
114	cb19k4_115	Phạm Thị	Lý	11/05/1986	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
115	cb19k4_116	Nguyễn Thị	Mến	14/04/1984	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
116	cb19k4_117	Phan Thị Hồng	Minh	11/10/1981	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
117	cb19k4_118	Trần Thị	Minh	13/10/1983	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
118	cb19k4_119	Cao Hoài	Nam	05/10/1994	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
119	cb19k4_120	Hoàng Quốc	Nam	15/02/1972	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
120	cb19k4_121	Trần Khắc	Nam	16/07/1980	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
121	cb19k4_122	Cao Thị Thu	Nga	28/03/1990	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
122	cb19k4_123	Lê Thị	Nga	02/10/1993	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
123	cb19k4_124	Lê Thị Tổ	Nga	20/05/1990	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
124	cb19k4_125	Nguyễn Thị	Nga	27/07/1988	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
125	cb19k4_126	Phạm Thị	Nga	12/12/1970	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
126	cb19k4_127	Hoàng Văn	Ngọc	10/12/1965	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
127	cb19k4_128	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	28/11/1994	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
128	cb19k4_129	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	27/01/1995	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
129	cb19k4_130	Phạm Hồng	Ngọc	26/02/1991	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
130	cb19k4_131	Trần Thị Ánh	Ngọc	08/01/1992	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
131	cb19k4_132	Nguyễn Đức	Nguyên	12/05/1992	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
132	cb19k4_133	Phạm Thị	Nguyệt	21/02/1989	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
133	cb19k4_134	Tạ Đình	Nhân	06/10/1987	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
134	cb19k4_135	Phạm Thị Tuyết	Nhung	03/11/1996	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
135	cb19k4_136	Trần Thị	Nhung	10/04/1985	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
136	cb19k4_137	Nguyễn Nữ Mai	Nu	08/04/1990	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
137	cb19k4_138	Nguyễn Thị	Nữ	07/04/1991	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
138	cb19k4_139	Mai Thị Kiều	Oanh	17/11/1990	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
139	cb19k4_140	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	10/03/1993	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
140	cb19k4_141	Lê Thị	Phú	01/02/1989	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
141	cb19k4_142	Uông Thị Thanh	Phú	06/05/1989	Nghệ An	7,5	8,5	Đạt
142	cb19k4_143	Đinh Thị Hoài	Phương	11/09/1988	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
143	cb19k4_144	Mai Xuân	Quý	02/10/1983	Quảng Bình	7,9	10	Đạt
144	cb19k4_145	Phan Thái	Quyết	17/05/1975	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
145	cb19k4_146	Lê Thị Ngọc	Quỳnh	20/03/1989	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
146	cb19k4_147	Nguyễn Phong	Quỳnh	25/12/1991	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt
147	cb19k4_148	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	20/05/1995	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
148	cb19k4_149	Trương Thị Thanh	Quỳnh	07/02/1973	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
149	cb19k4_150	Võ Xuân	San	25/04/1979	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
150	cb19k4_151	Trương Tuấn	Sinh	18/11/1987	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
151	cb19k4_152	Nguyễn Lam	Sơn	22/08/1993	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
152	cb19k4_153	Dương Thảo	Sương	26/01/1992	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
153	cb19k4_154	Nguyễn Thị	Sương	16/11/1994	Quảng Bình	5,0	8,5	Đạt
154	cb19k4_155	Ngô Thị Thanh	Tâm	20/10/1992	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
155	cb19k4_156	Trần Thị Thanh	Tâm	06/03/1976	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
156	cb19k4_157	Trương Thanh	Tâm	30/06/1992	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
157	cb19k4_158	Nguyễn Thị	Thái	16/08/1982	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
158	cb19k4_159	Phạm Thị	Thái	01/12/1972	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
159	cb19k4_160	Bùi Thị	Thắm	02/03/1997	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
160	cb19k4_161	Nguyễn Thị	Thắm	10/04/1972	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
161	cb19k4_162	Đinh Mạnh	Thắng	13/06/1978	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
162	cb19k4_163	Cao Thanh	Thanh	20/05/1988	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
163	cb19k4_164	Hà Thị Hoài	Thanh	26/03/1991	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
164	cb19k4_165	Hồ Thị Phương	Thanh	18/07/1989	Nghệ An	7,9	9,0	Đạt
165	cb19k4_166	Nguyễn Thị	Thanh	12/11/1976	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
166	cb19k4_167	Nguyễn Thị Hoài	Thanh	26/03/1986	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
167	cb19k4_168	Phạm Thị	Thanh	28/08/1992	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
168	cb19k4_169	Trần Thị	Thanh	10/10/1993	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
169	cb19k4_170	Dương Thị Phương	Thảo	21/02/1989	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
170	cb19k4_171	Ngô Thị	Thảo	10/09/1987	Hà Tĩnh	7,9	8,0	Đạt
171	cb19k4_172	Nguyễn Thị Diệp	Thảo	10/10/1989	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
172	cb19k4_173	Đinh Thị Kim	Thoa	15/10/1974	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
173	cb19k4_174	Đoàn Thị Diệu	Thu	16/04/1983	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
174	cb19k4_175	Lê Thị Hồng	Thu	10/02/1978	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
175	cb19k4_176	Lê Thị Lệ	Thu	01/10/1970	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
176	cb19k4_177	Nguyễn Thị	Thu	02/02/1989	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
177	cb19k4_178	Nguyễn Thị Hoài	Thu	22/09/1978	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
178	cb19k4_179	Nguyễn Thị	Thuần	04/04/1985	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
179	cb19k4_180	Đinh Thị Hoài	Thương	12/03/1977	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
180	cb19k4_181	Lê Thị Hoài	Thương	26/03/1984	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
181	cb19k4_182	Nguyễn Thị Hoài	Thương	20/04/1993	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
182	cb19k4_183	Trương Hiền	Thương	25/10/1989	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
183	cb19k4_184	Nguyễn Thị	Thúy	20/10/1976	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
184	cb19k4_185	Trần Ngọc	Thùy	25/03/1992	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
185	cb19k4_186	Nguyễn Thị	Thủy	12/04/1981	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
186	cb19k4_187	Nguyễn Thị Thu	Thủy	16/01/1987	Nghệ An	7,5	8,5	Đạt
187	cb19k4_188	Trần Ngọc	Thủy	05/04/1977	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
188	cb19k4_189	Hoàng Thị	Tình	06/06/1979	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
189	cb19k4_190	Nguyễn Thị Thúy	Tình	04/05/1991	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
190	cb19k4_191	Trần Thanh	Tình	05/10/1978	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
191	cb19k4_192	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/05/1990	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
192	cb19k4_193	Nguyễn Thị Huyền	Trang	25/06/1989	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
193	cb19k4_194	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	03/04/1977	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
194	cb19k4_195	Nguyễn Thị Thu	Trang	16/11/1993	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
195	cb19k4_196	Nguyễn Thị Thu	Trang	24/10/1995	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
196	cb19k4_197	Nguyễn Thùy	Trang	10/11/1997	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
197	cb19k4_198	Phạm Thị Huyền	Trang	28/12/1989	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
198	cb19k4_199	Phan Thị	Trang	06/11/1991	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
199	cb19k4_200	Phan Thị Thu	Trang	05/08/1989	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
200	cb19k4_201	Trần Thị	Trang	20/07/1992	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
201	cb19k4_202	Trần Thị Huyền	Trang	13/10/1986	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
202	cb19k4_203	Đinh Bảo	Trung	01/01/1977	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
203	cb19k4_204	Phan Xuân	Trường	06/11/1984	Quảng Bình	9,6	9,0	Đạt
204	cb19k4_205	Nguyễn Minh	Tuấn	02/10/1991	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
205	cb19k4_206	Trương Thị Hồng	Tuyên	27/10/1980	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
206	cb19k4_207	Hoàng Thị Mỹ	Tuyến	20/11/1986	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
207	cb19k4_208	Đặng Văn	Vũ	16/05/1994	Hà Tĩnh	8,3	8,0	Đạt
208	cb19k4_209	Lê Xuân	Vỹ	10/05/1979	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
209	cb19k4_210	Đoàn Thị	Yến	15/07/1991	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
210	cb19k4_211	Nguyễn Hoàng	Yến	26/12/1988	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
211	cb19k4_212	Phan Thị	Yến	25/02/1995	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
212	cb19k4_213	Võ Nữ Hoàng	Yến	17/12/1996	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt

(Ấn định danh sách này gồm 212 thí sinh)